

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2021/DS-ST

Ngày: 18-5-2021

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương

- Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giữ

Ông Mai Minh Chánh

- Thư ký phiên tòa : Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú không tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 52/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2021/QĐST-DS ngày 07/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2021/QĐST-DS ngày 28/4/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT; Địa chỉ trụ sở: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Minh S, chức vụ: Giám đốc chi nhánh An Giang theo văn bản ủy quyền số 3977/2020/QĐ-PL ngày 28/12/2020 của Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Nguyên Th, sinh năm 1974, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Châu Phú Ngân hàng TMCP SGTT – chi nhánh An Giang. SĐT: 0988.191.533. có đơn xin vắng mặt

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn B, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Ấp BP, xã BT, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 01 năm 2021 và lời khai của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Ông B có ký kết hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD 1913500257 ngày 15/5/2019 với Ngân hàng TMCP SGTT – chi nhánh An Giang – PGD Châu Phú để vay số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 02 năm, lãi suất 21%/năm, không có tài sản đảm bảo.

Trong quá trình vay vốn, ông B chỉ thanh toán cho ngân hàng số tiền 16.853.854 đồng, tiền vốn: 12.500.000 đồng, lãi đã trả: 4.353.854 đồng. Khi đến hạn thanh toán dù ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, nhưng ông B vẫn không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng.

Ngân hàng yêu cầu ông B có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền: 22.177.103 đồng, trong đó tiền gốc: 17.500.000 đồng, tiền lãi: 4.677.103 đồng tạm tính đến hết ngày 08/01/2021 và tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 09/01/2021 theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Yêu cầu ông B phải chịu án phí và các chi phí có liên quan trong quá trình giải quyết vụ án.

Theo đơn xin vắng mặt ngày 14/5/2021 và tóm tắt sao kê, ngân hàng xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử và xác định yêu cầu khởi kiện: buộc ông B trả số tiền tính đến ngày 18/5/2021 là 24.290.927 đồng (hai mươi bốn triệu, hai trăm chín mươi ngàn, chín trăm hai mươi bảy đồng) trong đó dư nợ gốc là 17.500.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm ngàn đồng) và tiền lãi: 6.790.927 đồng (sáu triệu, bảy trăm chín mươi ngàn, chín trăm hai mươi bảy đồng).

- Bị đơn ông Nguyễn Tấn B đã được Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật nhưng ông không gửi văn bản tự khai và không tham gia tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến của ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT khởi kiện về tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Nguyễn Tấn B cư trú tại huyện Châu Phú nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn ông Nguyễn Tấn B đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do tại phiên tòa lần thứ hai và ngân hàng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông B và ngân hàng là phù hợp với qui định pháp luật tại Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hợp đồng tín dụng: Ngân hàng yêu cầu ông B trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 24.290.927 đồng (hai mươi bốn triệu, hai trăm chín mươi ngàn, chín trăm hai mươi bảy đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 18/5/2021 trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng.

[2.2] Tòa án đã thực hiện, cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông B để ông thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn tuy nhiên cho đến nay ông vẫn vắng mặt không tham gia phiên họp, hòa giải, xét xử và không gửi văn bản trình bày ý kiến, xem như bà tự từ bỏ quyền lợi của bản thân cũng như không bác bỏ yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[2.3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện ông B có ký kết với Ngân hàng TMCP SGTT – chi nhánh An Giang – PGD Châu Phú hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số LD1913500257 ngày 15/5/2019, kèm theo phụ lục lịch trả nợ và các điều khoản chung về cấp tín dụng. Theo đó, ông B vay số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), mục đích vay tiêu dùng nhanh, thời hạn vay là 02 năm. Về lãi suất căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010 thì ngân hàng và khách hàng có quyền tự thỏa thuận về mức lãi suất, do đó lãi suất được tính theo như hợp đồng được hai bên thỏa thuận tại điều 3 hợp đồng tín dụng nêu trên cũng như tại các điều khoản chung của hợp đồng mà hai bên đã ký kết.

[2.4] Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông B chỉ thanh toán đến ngày 15/3/2020 thì ngưng cho đến nay, với tổng số tiền đã thanh toán là 16.853.854 đồng (mười sáu triệu, tám trăm năm mươi ba ngàn, tám trăm năm mươi bốn đồng), trong đó tiền vốn là 12.500.000 đồng (mười hai triệu, năm trăm ngàn đồng), tiền lãi là 4.353.854 đồng (bốn triệu, ba trăm năm mươi ba ngàn, tám trăm năm mươi bốn đồng). Theo đó, ông B còn nợ ngân hàng tổng số tiền 24.290.927 đồng (hai mươi bốn triệu, hai trăm chín mươi ngàn, chín trăm hai mươi bảy đồng) trong đó vốn vay là 17.500.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm ngàn đồng) và tiền lãi 6.790.927 đồng (sáu triệu, bảy trăm chín mươi ngàn, chín trăm hai mươi bảy đồng). Như vậy, ông B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với ngân hàng theo thỏa thuận tại Điều 7 của hợp đồng về phương thức thanh toán và ngân hàng chuyển nợ quá hạn đối với khoản vay của ông B từ ngày 15/4/2020 được thể hiện theo bảng kê tính lãi.

[2.5] Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định giữa ông B và Ngân hàng có xác lập hợp đồng tín dụng là có thật. Việc giao dịch này hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với qui định pháp luật nay ông B vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng của ngân hàng. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông B phải có nghĩa vụ trả cho ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT số tiền 24.290.927 đồng (hai mươi bốn triệu, hai trăm chín mươi ngàn, chín trăm hai mươi bảy đồng) trong đó vốn vay là 17.500.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm ngàn đồng) và tiền lãi 6.790.927 đồng (sáu triệu, bảy trăm chín mươi ngàn, chín trăm hai mươi bảy đồng). Đồng

thời, ông B có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng trên tính từ ngày 18/5/2021 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng trên.

[2.6] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận. Hoàn trả tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT. Buộc ông Nguyễn Tấn B có nghĩa vụ trả cho ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT số tiền 24.290.927 đồng (hai mươi bốn triệu, hai trăm chín mươi ngàn, chín trăm hai mươi bảy đồng) trong đó vốn vay là 17.500.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm ngàn đồng) và tiền lãi 6.790.927 đồng (sáu triệu, bảy trăm chín mươi ngàn, chín trăm hai mươi bảy đồng).

Ông Nguyễn Tấn B có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số LD1913500257 ngày 15/5/2019 của ngân hàng trên tính từ ngày 18/5/2021 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng trên.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Tấn B phải chịu 1.214.500 đồng (một triệu, hai trăm mười bốn ngàn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT số tiền 550.000 đồng (năm trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008759 ngày 11/03/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT và ông Nguyễn Tấn B được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND.Châu Phú;
- Chi cục THADS Châu Phú;
- Văn phòng;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cẩm Hương